

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC**THÔNG CÁO**

của Hội đồng Nhà nước.

Ngày 22 tháng 1 năm 1982, Hội đồng Nhà nước đã họp phiên thường lệ dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Trường-Chinh.

Tham dự phiên họp có chủ tịch Hội đồng dân tộc của Quốc hội Hoàng Trường Minh.

1. Hội đồng Nhà nước đã kiểm điểm kết quả kỳ họp thứ 2 của Quốc hội khóa VII và nhất trí nhận xét: kỳ họp thứ 2 của Quốc hội khóa VII đã thành công tốt đẹp; các đại biểu Quốc hội đã làm việc khẩn trương, nghiêm túc và dân chủ; Hội đồng dân tộc và các ủy ban thường trực của Quốc hội đã có nhiều cố gắng trong việc chuẩn bị cho kỳ họp.

2. Sau khi nghe Bộ trưởng Bộ Tư pháp Phan Hiền báo cáo về Hiệp định trợ tư pháp và pháp lý ký kết ngày 10 tháng 12 năm 1981 giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết, và Chủ nhiệm Ủy ban pháp luật của Quốc hội Trần Quang Huy phát biểu ý kiến, Hội đồng Nhà nước đã nhất trí biểu quyết phê chuẩn Hiệp định.

3. Sau khi nghe Chủ nhiệm Ủy ban pháp luật của Quốc hội trình bày, Hội đồng Nhà nước đã quyết định chương trình làm luật và pháp lệnh trong 6 tháng đầu năm 1982.

4. Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Nhà nước đã quyết định bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Huân, Chánh án Tòa án quân sự trung ương, làm Phó chánh án Tòa án nhân dân tối cao, và bổ nhiệm 16 hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tối cao.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

NGHỊ ĐỊNH số 10-HĐBT ngày 20-1-1982 quy định về việc phân loại đầu tư vốn và phân cấp quản lý các hệ thống đường bộ.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ nghị định số 35-CP ngày 9 tháng 2 năm 1981;

Căn cứ quyết định số 158-CP ngày 4 tháng 7 năm 1974;

Đề quản lý chặt chẽ công tác xây dựng và sửa chữa hệ thống đường bộ nhằm phát triển và củng cố mạng lưới giao thông đáp ứng ngày càng cao nhu cầu phát triển kinh tế, phục vụ đời sống nhân dân và củng cố quốc phòng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Toàn bộ hệ thống đường bộ (bao gồm đường xe cơ giới, đường xe thô sơ) trong cả nước là tài sản xã hội chủ nghĩa.

Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ hệ thống đường bộ trong cả nước.

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm quản lý hệ thống đường bộ ở địa phương theo sự phân cấp quản lý của Nhà nước.

Các ngành, các cấp, các đơn vị kinh tế, quốc phòng và mọi công dân đều có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn hệ thống giao thông đường bộ và chấp hành nghiêm chỉnh các luật lệ về quản lý giao thông vận tải.

LawSoft * Tel: +84-8-3846684 www.ThuVienPhapDat.com

Điều 2. — Đường bộ được chia thành 6 hệ thống như sau :

1. Hệ thống đường quốc lộ (ký hiệu QL).

Là những đường trục chính của mạng lưới đường toàn quốc có tác dụng đặc biệt quan trọng phục vụ lợi ích kinh tế, chính trị, văn hóa và quốc phòng; nối liền thủ đô với trung tâm hành chính các tỉnh, thành phố, đặc khu, với các đầu mối giao thông trọng yếu của Nhà nước, với các nước láng giềng hoặc là những đường nối liền các trung tâm, các đầu mối đó với nhau.

2. Hệ thống đường tỉnh, thành phố, đặc khu (sau đây gọi tắt là tỉnh, ký hiệu ĐT).

Là đường trục chính nằm trong phạm vi tỉnh hoặc nối liền giữa tỉnh này với tỉnh khác; giữa tỉnh với các đầu mối quan trọng khác có tác dụng phục vụ lợi ích về kinh tế, chính trị, văn hóa và trị an của tỉnh.

3. Hệ thống đường huyện (ký hiệu ĐH).

Là đường chính nằm trong một huyện hoặc nối sang huyện khác có tác dụng phục vụ chủ yếu cho nhu cầu kinh tế, chính trị, văn hóa và trị an của huyện.

4. Hệ thống đường xã (ký hiệu ĐX)

Là đường nằm trong phạm vi một xã hoặc đường nối liền với xã lân cận, đường dẫn ra đồng ruộng hoặc ra các hệ thống đường khác có tác dụng phục vụ chủ yếu cho nhu cầu sản xuất và các lợi ích công cộng của xã.

5. Hệ thống đường đô thị (ký hiệu ĐĐT).

Bao gồm tất cả các loại đường phố và đường giao thông (trừ các quốc lộ) nằm

trong phạm vi nội thành, nội thị theo địa giới hành chính của thành phố, thị xã, thị trấn.

Hệ thống đường đô thị được chia thành nhiều loại, tùy theo tính chất và công dụng của mỗi loại đường. Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng cùng với Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quy định tiêu chuẩn phân loại này.

6. Hệ thống đường chuyên dùng (ký hiệu CD).

Là những đường chuyên phục vụ cho nhu cầu vận chuyển của một hoặc nhiều cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông, lâm trường; đường ra, vào các khu kinh tế mới, các vùng định canh định cư, các cơ sở quốc phòng, các ga tàu, bến cảng, kho bãi và đường nội bộ trong từng cơ quan, xí nghiệp, nhà máy, trường học...

Điều 3. — Thẩm quyền phân loại và điều chỉnh các loại đường được quy định như sau :

— Hệ thống đường quốc lộ do bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ra quyết định.

— Các hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường chuyên dùng do chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định.

— Các hệ thống đường huyện, xã do chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định.

Điều 4. — Vốn quản lý và sửa chữa đường (bao gồm sửa chữa lớn, vừa và sửa chữa thường xuyên) do Bộ Giao thông vận tải (nếu là quốc lộ) hoặc do Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu là đường tỉnh, đô thị...) chịu trách nhiệm cân đối và phân bổ cho các loại công tác quản lý, sửa chữa theo định mức và kế hoạch của từng đường.

Vốn quản lý và sửa chữa đường được Nhà nước cân đối toàn diện về các mặt lao động, vật tư và thiết bị.

Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải thống nhất quy định cụ thể về chế độ cấp

096.3.18

phát vốn quản lý và sửa chữa đường cho phù hợp với sự phân cấp quản lý của Nhà nước.

Điều 5. — Việc đầu tư vốn và quản lý hệ thống đường quốc lộ.

Toàn bộ vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn quản lý và sửa chữa hệ thống đường quốc lộ do ngân sách trung ương đài thọ.

Bộ Giao thông vận tải được sử dụng toàn bộ kinh phí này để tổ chức quản lý, sửa chữa và xây dựng hệ thống đường quốc lộ theo kế hoạch Nhà nước.

Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm xây dựng quy hoạch, kế hoạch làm mới, kế hoạch sửa chữa toàn bộ hệ thống đường quốc lộ; phân bổ vốn cho các địa phương thực hiện việc quản lý và sửa chữa; kiểm tra việc cấp phát và sử dụng vốn quản lý và sửa chữa của các tỉnh và các đơn vị thuộc Bộ.

Ủy ban nhân dân các tỉnh có đoạn đường quốc lộ đi qua có trách nhiệm sửa chữa, xây dựng và bảo vệ an toàn giao thông theo chỉ tiêu kế hoạch và vốn do Bộ Giao thông vận tải phân bổ.

Điều 6. — Việc quản lý và đầu tư vốn cho hệ thống đường tỉnh.

Hệ thống đường tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; các Sở, Ty giao thông vận tải có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc này.

Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm lập kế hoạch quản lý sửa chữa và xây dựng hệ thống đường tỉnh trình Hội đồng bộ trưởng phê chuẩn sau khi có ý kiến của Bộ Giao thông vận tải.

Toàn bộ vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn quản lý và sửa chữa đường tỉnh do ngân sách tỉnh đài thọ, trường hợp ngân sách địa phương có khó khăn thì Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng bộ trưởng trợ cấp thêm kinh phí sau khi có ý kiến của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 7. — Việc đầu tư vốn và quản lý hệ thống đường huyện.

Toàn bộ vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn quản lý và sửa chữa đường huyện do ngân sách địa phương đài thọ.

Cơ quan giao thông của huyện chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý hệ thống đường huyện.

Hàng năm Ủy ban nhân dân các huyện lập kế hoạch quản lý, sửa chữa và xây dựng thông qua các Sở, Ty giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt.

Điều 8. — Việc đầu tư vốn và quản lý hệ thống đường xã.

Toàn bộ công tác quản lý, sửa chữa và xây dựng đường thuộc phạm vi xã nào do xã đó đầu tư vốn tự làm, tự quản lý là chính, trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân huyện hoặc tỉnh sẽ hỗ trợ một phần vốn, vật tư, thiết bị và được cơ quan giao thông vận tải huyện hoặc Sở, Ty giao thông vận tải hướng dẫn kỹ thuật.

Ủy ban nhân dân xã cần phân công một ủy viên làm công tác giao thông vận tải.

Điều 9. — Việc đầu tư vốn và quản lý hệ thống đường đô thị.

Toàn bộ vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn quản lý và sửa chữa đường đô thị do ngân sách địa phương đài thọ.

Đối với một số đường phố chính thuộc các thành phố lớn nếu ngân sách địa phương không đủ đài thọ thì Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Hội đồng bộ trưởng trợ cấp thêm.

Trách nhiệm quản lý đường đô thị được quy định như sau:

a) Ngành giao thông vận tải.

Quản lý, khai thác, sửa chữa, cải tạo và xây dựng các công trình cầu đường bao gồm nền và mặt đường (kể cả đường xe điện nếu có), cầu và hệ thống cọc tiêu, biển báo hiệu đường bộ.

b) Ngành xây dựng.

Quản lý, khai thác, sửa chữa, cải tạo và xây dựng các công trình đô thị như hệ phố (kề cả bó vỉa), điện chiếu sáng công cộng; hệ thống cấp, thoát nước, trồng cây dọc đường.

Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác, sửa chữa, cải tạo và xây dựng hệ thống đường đô thị trình Hội đồng bộ trưởng phê duyệt sau khi có ý kiến của các ngành có liên quan.

Các cơ quan khi sửa chữa, cải tạo hoặc xây dựng các công trình có liên quan đến các công trình thuộc đường đô thị phải được sự đồng ý của Sở, Ty giao thông vận tải địa phương.

Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng quy định nhiệm vụ cụ thể và hướng dẫn thực hiện các quy định về quản lý đường đô thị.

Điều 10. — Việc đầu tư và quản lý hệ thống đường chuyên dùng.

a) Việc đầu tư vốn:

— Nếu đường chuyên dùng thuộc một cơ quan hoặc xí nghiệp sử dụng thì vốn này do cơ quan, xí nghiệp đó đài thọ.

— Nếu đường đó thuộc nhiều cơ quan, xí nghiệp sử dụng thì vốn này do các cơ quan, xí nghiệp đó đài thọ.

— Nếu là đường ban đầu do một cơ quan hoặc xí nghiệp sử dụng, sau một thời gian lại có thêm một số cơ quan, xí nghiệp khác cùng sử dụng thì vốn về xây dựng do cơ quan, xí nghiệp dùng đường lúc đầu đài thọ, còn vốn đầu tư để nâng cấp mở rộng sửa chữa và quản lý do các cơ quan, xí nghiệp cùng sử dụng đường đài thọ.

Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí cho các cơ quan, xí nghiệp chịu trách nhiệm đài thọ theo đề nghị của các Sở, Ty giao thông vận tải.

b) Việc quản lý:

— Việc quản lý, sửa chữa và xây dựng đường chuyên dùng thuộc một cơ quan, xí nghiệp sử dụng do cơ quan, xí nghiệp đó chịu trách nhiệm, trường hợp cần thiết cơ quan, xí nghiệp chủ quản đề nghị với Bộ Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh xét giao cho các đơn vị trực thuộc trung ương (Bộ Giao thông vận tải) hoặc các Sở, Ty giao thông vận tải địa phương đảm nhận.

— Việc quản lý sửa chữa và xây dựng đường chuyên dùng thuộc nhiều cơ quan, xí nghiệp sử dụng sẽ do cơ quan giao thông vận tải địa phương đảm nhận và nếu cần thiết có thể chuyển thành đường địa phương.

— Ngành giao thông vận tải có trách nhiệm tham gia ý kiến về các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng đường chuyên dùng để bảo đảm an toàn giao thông và phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông ở địa phương.

— Các đường chuyên dùng phải đăng ký hồ sơ đường sá với Sở, Ty giao thông vận tải, hồ sơ và thủ tục: đăng ký do Bộ Giao thông vận tải quy định.

Điều 11. — Bộ Giao thông vận tải chủ trì cùng với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và các ngành có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn thi hành nghị định này.

Điều 12. — Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành, bãi bỏ nghị định số 82-CP ngày 1-8-1962 của Hội đồng Chính phủ và các quy định trước đây trái với nghị định này.

Điều 13. — Thủ trưởng các Bộ, các Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng và Ủy ban nhân dân

các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cấp tương đương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 20 tháng 1 năm 1982

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

**NGHỊ QUYẾT số 15-HĐBT ngày
8-2-1982 về đẩy mạnh thực
hành tiết kiệm.**

I

Nước ta đã bước vào năm thứ hai của kế hoạch 5 năm lần thứ ba 1981 — 1985. Nền kinh tế đang có nhiều mặt mất cân đối gay gắt, song việc sử dụng lương thực, năng lượng, vật tư, thiết bị, tiền vốn ít hiệu quả và lãng phí nghiêm trọng; đời sống nhân dân còn nghèo nhưng việc tiêu dùng còn nhiều lãng phí, tệ xa hoa, phô trương, hình thức vẫn phát triển.

Để khắc phục tình trạng trên đây, trước mắt, trong năm 1982 phải bằng mọi cách thực hành tiết kiệm được khoảng 10% mức tiêu hao năng lượng, vật tư, nguyên liệu và các khoản chi tiêu so với kế hoạch và ngân sách Nhà nước đã giao; sắp xếp lại một bước các ngành sản xuất, xây dựng và đời sống cho phù hợp với tình hình kinh tế; ứng dụng rộng rãi các tiến bộ kỹ thuật phục vụ tiết kiệm, nhanh chóng đưa nền kinh tế vào nề nếp quản lý theo các chế độ, tiêu chuẩn, định mức để

sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn, vật tư, lương thực, lao động, góp phần đẩy mạnh sản xuất, ổn định và cải thiện đời sống.

II

Nội dung tiết kiệm phải được thể hiện trên các mặt trọng tâm sau đây:

1. Tiết kiệm lương thực:

Tổ chức tốt công tác thu mua, bảo quản, bảo đảm chất lượng; giảm mạnh tỷ lệ hao hụt, mất mát trong khâu sản xuất và lưu thông; kiểm tra chặt chẽ việc phân phối sử dụng lương thực. Nghiêm cấm đầu cơ tích trữ, buôn bán trái phép lương thực, nấu rượu lậu, nghiêm trị mọi hành vi tham ô, ăn cắp lương thực.

2. Tiết kiệm năng lượng, vật tư và nguyên liệu:

Bảo đảm việc sử dụng năng lượng, vật tư, nguyên liệu đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện tiêu dùng theo tiêu chuẩn định mức (đặc biệt coi trọng những loại vật tư quan trọng, quý, hiếm như điện than, xăng dầu, kim loại, hóa chất, gỗ, giấy, bông sợi, cao su...). Tìm cách thay thế dần những loại vật tư nhập khẩu bằng vật tư trong nước. Giảm đến mức thấp nhất tổn thất vật tư, thiết bị trong bảo quản và lưu thông. Tổ chức thu hồi và tận dụng các loại dư liệu, phế liệu, chất thải. Tích cực huy động vật tư ứ đọng và tồn kho quá mức (kể cả trong quân đội) đưa vào sản xuất, xây dựng.

3. Tiết kiệm ngoại tệ:

Tiến hành rà soát lại kế hoạch nhập khẩu và các khoản vay ngoại tệ của năm 1982, giảm nhập những thứ có thể thay thế bằng sản phẩm trong nước. Quản lý thống nhất kế hoạch xuất nhập khẩu